

Tập 212

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm hai mươi một:

(Sao) Thiện căn giả, Quán Kinh, tặc như thượng đệ tam phước phát Bồ Đề tâm, Đại Bản, tặc tam bối vãng sanh, giai ngôn phát Bồ Đề tâm. Cú thử, tặc phát phàm phu tâm, thị vị vô thiện căn. Phát Thanh Văn tâm, bất phát Bồ Đề tâm giả, thị vị thiếu thiện căn dã.

(鈔)善根者，觀經，則如上第三福發菩提心；大本，則三輩往生，皆言發菩提心。據此，則發凡夫心，是謂無善根；發聲聞心，不發菩提心者，是謂少善根也。

(Sao: Thiện căn: Theo Quán Kinh thì là “phát Bồ Đề tâm” trong phước thứ ba. Theo Đại Bản thì đối với ba bậc vãng sanh đều nói là “phát Bồ Đề tâm”. Dựa theo đó, hễ phát khởi cái tâm phàm phu sẽ gọi là “chẳng có thiện căn”. Phát tâm Thanh Văn, chẳng phát tâm Bồ Đề, sẽ được gọi là “ít thiện căn”).

Trong phần giải thích, trước hết là để giải thích “*thiện căn*”, sách Diễn Nghĩa bèn trích dẫn kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh Vô Lượng Thọ. Đại Bản là kinh Vô Lượng Thọ. Nói theo hai bộ kinh ấy. Đối với ba phước trong Quán Kinh, câu đầu tiên trong phước thứ ba là “*phát Bồ Đề tâm*”. Theo kinh Vô Lượng Thọ, ba bậc vãng sanh đều là “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Căn cứ trên những điều đã nói trong hai bộ kinh, phát Bồ Đề tâm là thiện căn thật sự. “*Phát phàm phu tâm*” là chẳng có thiện căn. Phát phàm phu tâm là gì vậy?

(Diễn) Phát phàm phu tâm giả, tu Ngũ Giới, Thập Thiện, cầu sanh nhân đạo thiên trung đẳng, thị vị “vô thiện căn” giả.

(演)發凡夫心者，修五戒十善求生人道天中等，是謂無善根者。

(Diễn: Phát phàm phu tâm là tu Ngũ Giới, Thập Thiện, cầu sanh trong nhân gian hoặc cõi trời, sẽ được gọi là “chẳng có thiện căn”).

Cầu mong sẽ được sanh vào nhân gian hay cõi trời, bèn gọi là “*chẳng có thiện căn*”.

(Diễn) Dĩ Thập Thiện đặng, thị tam giới hữu lậu nhân quả, bất xuất luân hồi cố.

(Động) 以十善等，是三界有漏因果，不出輪迴故。

(Diễn: Do Thập Thiện v.v... là nhân quả hữu lậu trong tam giới, chẳng thoát khỏi luân hồi).

Ngàn vạn phần chúng ta đừng xem thường điều này. Vì sao? Hãy rất lắng lòng, rất chú tâm phản tỉnh đôi chút, [xét thử xem] nay chúng ta đang phát cái tâm gì vậy? Vì sao người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi? Nói thật ra, rất nhiều kẻ niệm Phật đã phát khởi cái tâm phàm phu, chẳng hề phát Bồ Đề tâm. Tuy mỗi ngày đều niệm kệ hồi hương: “*Nguyện sanh Tây Phương tịnh độ trung*” (Nguyện sanh về cõi Tịnh Độ nơi phương Tây). Đó là phát tâm ngoài môi mấp, trong lòng chẳng thật sự mong vãng sanh. Bởi lẽ, Bồ Đề tâm ngoài cửa miệng vô dụng! Phải thật sự phát tâm nguyện sanh về Tây Phương, đó mới là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Không chỉ là Bồ Đề tâm, mà còn là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Tâm ấy rất khó phát, vì sao? Người thật sự phát Bồ Đề tâm, đầu óc tuyệt đối chẳng có thị phi, nhân ngã, thầy đũa đoạn sạch, nhất tâm nhất ý nghĩ tưởng Tây Phương Cực Lạc thế giới. Không khởi tâm động niệm thì thôi, hễ khởi tâm động niệm đều nghĩ tưởng y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Tây Phương, đều nghĩ tới các thứ công đức tu hành của A Di Đà Phật từ thuở tu nhân mãi cho đến khi Ngài đã thành Phật, độ chúng sanh. Người ấy nghĩ những chuyện này. Làm sao người ấy có thể suy nghĩ chuyện thị phi, nhân ngã trong thế gian này cho được? Làm sao có thể nghĩ đến chuyện lợi hại, được mất cho được? Chẳng thể nào có những ý niệm ấy! Nếu còn có những ý niệm ấy, chớ vị phải biết: [Đó chính là] chẳng có Bồ Đề tâm, đã phát lên cái tâm phàm phu. Dẫu suốt một đời này niệm Phật rất siêng năng, mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, cũng chẳng thể vãng sanh! [Chỉ là] kết mối thiện duyên cùng A Di Đà Phật, đợi đến đời nào đó, kiếp nào đó lại gặp gỡ, quý vị thật sự phát Bồ Đề tâm bèn có thể vãng sanh. Chẳng phải là thật sự phát Bồ Đề tâm, chắc chắn chẳng thể vãng sanh. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ: Pháp môn chẳng sai lầm, kinh giáo cũng chẳng có sai lầm. Sai lầm ở ngay nơi bản thân chúng ta, chúng ta chẳng làm theo!

Nay chúng ta khởi tâm động niệm, không chỉ là nhân quả hữu lậu trong tam giới, mà nói thật thà, chúng ta động niệm, ác niệm nhiều, thiện niệm ít, luôn cảm thấy kẻ khác có lỗi với ta, luôn cảm thấy xã hội có lỗi với ta, quan niệm ấy chính là cái nhân của tam đồ. Hằng ngày tạo tác cái

nhân tam đồ, há có thể nào chẳng hứng chịu quả báo trong tam ác đạo u? Ngũ Giới, Thập Thiện, nói theo kiểu người Hoa sẽ là “*luân thường, đạo đức*”. Niệm niệm đều là luân thường, đạo đức, đó là cái nhân của cõi trời, người. Niệm nào cũng là tham, sân, si, mạn, đung, sai, ta, người; đó là cái nhân của nga quỷ, súc sanh, địa ngục. Hằng ngày chúng ta tạo những nhân ấy, nhất tâm niệm Phật mong sanh về Tịnh Độ, sẽ là chuyện chẳng thể nào xảy ra được!

“*Phát Thanh Văn tâm, bất phát Bồ Đề tâm*” (Phát tâm Thanh Văn, chẳng phát tâm Bồ Đề), đó là “*ít thiện căn*”. Kinh đã dạy rõ ràng: “*Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể do ít thiện căn, phước đức, và nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Tâm Thanh Văn là tâm chán lìa, cũng là “*yếm ly tâm*” (厭離心) được nói trong Tịnh Tông: “*Yếm ly Sa Bà, hân cầu Cực Lạc*” (Chán nhàm Sa Bà, ưa cầu Cực Lạc), đó là đúng. Tâm Thanh Văn chán lìa Sa Bà, chẳng nghĩ tới vãng sanh Cực Lạc, mà mong cầu chứng Niết Bàn. Có thể chứng đắc Niết Bàn hay không? Cũng được! Nhưng thật sự là chẳng dễ dàng! Hàng Tiểu Thừa tu Định, Tiểu Thừa bao gồm Thanh Văn và Duyên Giác, phải tu đến Đệ Cửu Định mới có thể vượt thoát tam giới, chứng đắc Thiên Chân Niết Bàn. Tam-muội thành tựu, trí huệ chưa khai, chẳng kiến tánh, chẳng phá vô minh, công năng định lực có thể chế phục Kiến Tư phiền não, chẳng thể phá Trần Sa và Vô Minh. Để phá Trần Sa và Vô Minh, nhất định phải dùng trí huệ Bát Nhã. Do vậy, công phu định lực của hàng Tiểu Thừa, quả thật là như chúng ta thường nói: “*Đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng Trần Sa và Vô Minh chưa đoạn*”. Do đó, họ chẳng thể kiến tánh, thiện căn ít ỏi! Tuy Quyền Giáo Bồ Tát tu Định, tu Huệ, tự hành, hóa độ người khác, nhưng chẳng chịu phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thừa cùng chư vị, cũng là ít thiện căn! Ở đây, [tuy Sớ Sao] chẳng nói, tôi nói bổ sung, đó vẫn là ít thiện căn. Thiện căn chẳng dễ dàng! Tôi vừa mới nói một tiêu chuẩn thấp nhất: Niệm nào cũng vì Phật giáo, niệm nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Trong “vì Phật giáo” thì niệm nào cũng vì Tịnh Độ, vì sao? Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn thù thắng bậc nhất trong Phật pháp, đây mới là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Kẻ nhận biết pháp môn này rất ít, đúng là chẳng có mấy người! Vì sao ít? Kẻ ít thiện căn, hoặc chẳng có thiện căn, làm sao có thể nhận biết pháp môn này cho được?

Chư vị đồng tu đang hiện diện tại đây gặp gỡ pháp môn này, đúng như đức Phật đã nói trong kinh Vô Lượng Thọ: Quý vị đã nhiều đời, nhiều kiếp gieo trồng thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nên mới có cơ hội nghe thấy, đọc thấy. Đã đọc rồi có thể tin,

chúng tỏ thiện căn của quý vị đã chín muồi. Nếu đã đọc mà vẫn chẳng tin, chẳng thể nói là quý vị chẳng có thiện căn, mà là thiện căn chưa chín muồi! Chưa chín muồi thì sẽ giống như ai? Giống như nhóm năm trăm vị đại trưởng giả theo vương tử A Xà Thế trong kinh Vô Lượng Thọ, [thiện căn của] họ chưa chín muồi. Nói cách khác, họ chỉ cúng dường bốn trăm ức Phật, thiện căn vẫn chưa đủ. Nếu thật sự vừa nghe liền tiếp nhận, đó là người đã cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Chúng ta đọc kinh, thấy nói: Nhóm người vương tử A Xà Thế nghe đức Phật giới thiệu pháp môn Tịnh Độ, chỉ nói là “hy vọng trong tương lai khi ta thành Phật, cũng giống như A Di Đà Phật”. Chỉ phát nguyện ấy, chẳng phát khởi tín nguyện kiên định: “*Ta quyết định phải vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, gặp A Di Đà Phật trong một đời này*”. Họ chẳng phát nguyện ấy, chỉ nói “*trong tương lai, ta thành Phật sẽ giống như A Di Đà Phật*”, vẫn chẳng biết là đến đời nào, kiếp nào [sẽ thành Phật]! Do vậy, không thể coi họ là thiện căn chín muồi. Thiện căn chín muồi, tức là trong đời quá khứ, đã cúng dường chư Phật Như Lai chắc chắn vượt ngoài bốn trăm ức, đúng là chẳng đơn giản! Quý vị phải đọc cẩn thận những câu kinh văn này, nhất định đừng nên hàm hồ, lơ mơ đọc lướt qua! Nói thật thà, đức Phật đã hoàn toàn bảo cho chúng ta biết chân tướng sự thật, [thế mà] có rất nhiều kẻ chẳng thể tin tưởng! Chúng ta vừa nghe liền liễu giải vì sao kẻ ấy chẳng tin? Có lẽ kẻ ấy cũng giống như vương tử A Xà Thế, chỉ cúng dường bốn trăm ức Phật, còn ít quá, còn chưa đủ! Người nào vừa nghe liền tin tưởng, vừa nghe bèn hoan hỷ, bèn y giáo phụng hành, chúng ta biết thiện căn của người ấy đã chín muồi, trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai.

(Sao) Phước đức giả, Quán Kinh, tác hiếu dưỡng phụ mẫu đẳng. Đại Bản, tác tu chư công đức đẳng. Cứ thử, tác thí, giới đẳng, nữ chí lập tự, tạo tượng, thiền tụng, khổ hạnh, nhất thiết phước nghiệp, xả trí bất tác, thị vị vô phước đức. Dẫn tác thử phước, chủng nhân thiên tiểu quả hữu lậu chi nhân, thị vị thiếu phước đức dã.

(鈔)福德者，觀經，則孝養父母等；大本，則修諸功德等。據此，則施戒等，乃至立寺造像禪誦苦行一切福業，捨置不作，是謂無福德。但作此福，種人天小果有漏之因，是謂少福德也。

(Sao: Phước đức: Xét theo Quán Kinh bèn là hiếu dưỡng cha mẹ v.v... Xét theo Đại Bản, sẽ là tu các công đức v.v... Xét theo đó, thí, giới

v.v... cho đến lập chùa, tạc tượng, thiên tập, tụng niệm, khổ hạnh, hết thầy phước nghiệp buông bỏ chẳng làm, sẽ gọi là “không có phước đức”. Chỉ làm những phước ấy, sẽ là gieo cái nhân hữu lậu tiểu quả trong cõi trời người, nên gọi là “ít phước đức”).

Phải nghe cho rõ những lời này, phải lưu ý! Tam phước theo Quán Kinh, điều thứ nhất là phước đức thế gian; điều thứ hai là phước đức Nhị Thừa, điều thứ ba là phước đức Đại Thừa. Dựa theo những điều đã được nói ở đây, điều thứ nhất là chẳng có phước đức. “Hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp”, chính là phước đức hữu lậu trong thế gian, chẳng phải là phước đức để thành Phật, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, chưa phải là tiêu chuẩn phước đức của Tịnh Tông. Phước đức Tiểu Thừa là “thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”, chính là ít phước đức, chẳng phải là nhiều phước đức. Điều thứ ba “phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tán hành giả”, đây mới là nhiều phước đức. Liên Trì đại sư trích dẫn Quán Kinh là do ý nghĩa này. Chúng ta thường nói bố thí, trì giới là tu lục độ vạn hạnh. “Nãi chí lập tự” (Cho đến lập chùa) là xây cất chùa chiền, đạo tràng. “Tạo Phật tượng, tham thiên, tụng kinh, khổ hạnh”, hết thầy những điều này đều nhằm tu phước. Chẳng làm những phước ấy tức là “chẳng có phước”!

Nhưng ở đây phải hiểu, hiện thời, người Đài Loan có tiền nhất, hễ có tiền bèn đến khắp nơi tạo dựng chùa chiền. Hiện thời, chùa chiền quá nhiều, rốt cuộc là có phước hay không? Trước đây, thầy Lý đã nói: “Có chùa mà thiếu đạo, sẽ chẳng thể hưng khởi Phật giáo”. Trước kia, người ta dựng chùa để thật sự cúng dường tứ chúng tu hành. Hiện thời cất chùa, chúng ta thật sự muốn tu hành, muốn dựng công, họ chẳng cho chúng ta ở, vậy thì phước ở chỗ nào? Những điều này đều đáng cho chúng ta phản tỉnh! Tạo tượng Phật, tượng Bồ Tát rất nhiều, người ngoài chê chúng ta mê tín, khiến cho những kẻ ngoại đạo tạo khẩu nghiệp nặng hơn, chê bai Phật giáo là tôn giáo bậc thấp. Vì sao là tôn giáo bậc thấp? Đa thần giáo! Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một vị chân thần. Do đó, họ ngỡ Phật giáo là tôn giáo cấp thấp, là phiếm thần giáo, là đa thần giáo, trong các tôn giáo, Phật giáo bị kẻ khác khinh thường! Không như xưa kia, thuở trước tạo hình tượng Phật, Bồ Tát sẽ khiến cho ai nấy cung kính. Trong xã hội Trung Hoa, trên là từ đế vương, dưới là cho tới thứ dân, chẳng có kẻ nào bất kính Tam Bảo. Vì sao xưa kia biết cung kính, mà nay chẳng biết tôn kính? Người xuất gia xưa kia có thể giảng cho mọi người hiểu Tam Bảo

rõ ràng, còn người xuất gia hiện thời, ngay cả chính họ cũng không biết, làm sao có thể giới thiệu công đức cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát cho đại chúng trong xã hội? Điều này rất trọng yếu.

Những người phụ trách hội Phật giáo tại [Trung Hoa] Đại Lục từng hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy xem những chùa miếu của chúng tôi có chỗ nào cần sửa đổi cho tốt đẹp hơn hay không?” Tôi bảo họ: “Chùa miếu của quý vị bình quân mỗi ngày có hơn ba ngàn khách vãn cảnh, thật sự là một cơ hội giáo dục tốt nhất. Chuyện đáng nên làm là giới thiệu Phật pháp cho những khách vãn cảnh. Họ đến đây ngắm tượng Phật, chúng ta có thể giới thiệu tượng Phật này biểu thị ý nghĩa gì, vì sao chúng ta phải thờ phụng tượng Phật này?” Đó là lên lớp cho họ. Bước vào điện Thiên Vương, [khi ấy], tôi ở chùa Ngọc Phật tại Thượng Hải, tôi đến viếng thăm lần này, giải thích cùng mọi người, mục đích là giải thích cho những khách vãn cảnh quanh đó nghe, bảo họ vì sao thờ phụng Di Lặc Bồ Tát? Vì sao thờ phụng Tứ Đại Thiên Vương? Di Lặc Bồ Tát và Tứ Đại Thiên Vương biểu thị ý nghĩa gì? Đó là lên lớp, là cơ hội giáo dục. Vị sư tri khách chùa Ngọc Phật nghe xong, rất hoan hỷ, thưa: “Thưa pháp sư! Thầy nói rất có lý”. Cơ hội giáo dục đây! Hãy nên tập hợp các hướng dẫn viên du lịch lại, giảng giải những điều này cho họ nghe, khiến cho họ dẫn khách đến thăm tự viện sẽ dạy cho các vị khách ấy một buổi học về Phật pháp, công đức nhiều lắm! Hàng đệ tử Phật xuất gia chúng ta chẳng trọn hết trách nhiệm hoằng dương Phật pháp! Nói thật ra, hoằng pháp lợi sanh chẳng cần phải cố ý thực hiện, [thế mà do] cơ hội giáo dục ấy, sẽ có ảnh hưởng hết sức to lớn. Đó là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Vì lẽ này, tạo tượng thì phải biết ý nghĩa thật sự và công đức chân thật của việc tạo tượng, sẽ chẳng đến nỗi khiến cho kẻ khác hiểu lầm chúng ta là đa thần giáo hoặc phiếm thần giáo.

(Diễn) Phước đức giả hạ, thị thứ thích phước đức, dẫn nhị kinh. Hiếu dưỡng phụ mẫu, tu chư công đức, chứng phước đức dã.

(演)福德者下，是次釋福德，引二經。孝養父母，修諸功德，證福德也。

(Diễn: Từ chữ “phước đức” trở đi là tiếp theo đó, để giải thích phước đức bèn trích dẫn hai kinh. Dùng “hiếu dưỡng phụ mẫu, tu các công đức” để chứng phước đức).

“*Chứng*” là làm. Biến lý luận và phương pháp tu học của Phật thành tư tưởng, kiến giải và hành vi trong cuộc sống của chính mình. Đó gọi là “*chứng nhập*”, đó là phước đức chân thật.

(Diễn) Nhất thiết bất tác, thị vị vô phước đức giả, sở vị sanh bất tu phước, tử quy khổ thú dã. Đản tác thử phước, chủng hữu lậu nhân, thị vị thiếu phước đức giả. Sở vị “tu phước, bất tu huệ, phước tận, hoàn trầm luân”, thị dã.

(演)一切不作，是謂無福德者，所謂生不修福，死歸苦趣也。但作此福種有漏因，是謂少福德者，所謂修福不修慧，福盡還沉淪，是也。

(Diễn: “Hết thầy chẳng làm bèn gọi là không có phước đức”: Ý nói sống chẳng tu phước, chết sẽ trở về đường khổ. Nhưng “chỉ làm các phước ấy, tức là gieo cái nhân hữu lậu, bèn nói là ít phước đức”. Nói “tu phước, chẳng tu huệ; phước hết, vẫn trầm luân” chính là chỉ điều này).

Trong Phật môn, tự viện là cơ cấu giáo dục của Phật giáo, giống như trường học trong hiện thời, học trò vào học bèn phước huệ song tu, tu phước như thế nào? “Tác vụ” cho đại chúng thường trụ. “Tác vụ” (作務) là làm lụng, tất cả những công việc trong tự viện quý vị phải nghiêm túc làm. Làm lụng chính là tu phước. Trong khi làm lụng, tâm địa thanh tịnh, trong chẳng động tâm, ngoài chẳng chấp tướng, đó là tu huệ. Phước huệ song tu! Lục Tổ đại sư ở Hoàng Mai tám tháng là một thí dụ hay nhất. Nay thì kẻ bình phàm chúng ta tu một chút phước trong tự viện, chẳng tu huệ được. Vì sao chẳng tu được? Tâm họ rất loạn, suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, tu phước thì có, chẳng có huệ. Lục Tổ đại sư ở Hoàng Mai được giao công việc bừa củi, giã gạo trong xưởng xay xát. Đạo tràng ấy hằng ngày có đến hai ba ngàn người ăn cơm, phải giã rất nhiều gạo, bừa rất nhiều củi, công việc rất vất vả! Thật sự là tu phước. Nhưng người ta thông minh, phước huệ song tu, Ngài tu phước bằng cách nào? Tu huệ như thế nào? Từ hai câu Tổ dạy cho Huệ Minh, chúng ta biết là Ngài hiểu cách tu! Ngài dạy Huệ Minh: “Bất tư thiện, bất tư ác” (Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác), đó là tu huệ. Trong tâm không chỉ là chẳng có ác niệm, mà thiện niệm cũng không có, tâm sẽ thanh tịnh lắm! Kinh Kim Cang có dạy: “Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng” (Tín tâm thanh tịnh, bèn sanh ra Thật Tướng), phước huệ song tu!

Siêng năng làm lụng khô nhọc, trong lúc làm việc, thiện lẫn ác đều chẳng nghĩ tới, Ngài sử dụng công phu của Thiên Tông. Công phu của Tịnh Tông là quý vị hãy nghiêm túc nỗ lực làm việc, khi làm việc, trong tâm Phật hiệu chẳng dứt, đây là phước huệ song tu. Trong tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật, nhớ Phật, niệm Phật, đó là đúng. Đừng nên suy nghĩ

loạn xạ, chớ nên nói chuyện thị phi, nhân ngã. Suy nghĩ loạn xạ, miệng nói tào lao, không chỉ là huệ chẳng có, một tí xíu phước tu được vẫn chẳng thể chống lại nghiệp đã tạo. Do phước báo trời, người trong đời sau cũng chẳng có, sẽ đi vào ba ác đạo. Đối với một nơi chốn tốt đẹp ngàn ấy, đối với nhân duyên tốt đẹp dường ấy, quý vị chẳng lợi dụng chỗ ấy để tu phước huệ, mà tạo nghiệp ở nơi ấy, ngu si đến tột cùng! Liên Trì đại sư nói [người như vậy] một tí thiện căn lẫn phước đức đều chẳng có! Các đồng tu chúng ta phải hiểu rõ, phải thật sự giác ngộ!

Tu hành trong Phật pháp quyết định phải cậy vào cá nhân. Người thật sự biết tu, trong bất luận hoàn cảnh nào cũng đều là hoàn cảnh tốt đẹp. Thuận cảnh là hoàn cảnh tốt đẹp, mà nghịch cảnh cũng là hoàn cảnh tốt đẹp. Kẻ chẳng biết tu hành, thuận hay nghịch đều là ác cảnh, đều là ác duyên. Vì sao? Trong thuận cảnh, khởi tâm tham; trong nghịch cảnh, khởi tâm sân khúe, khởi tâm tham, sân, si! Người biết tu hành, trong thuận cảnh chẳng khởi tâm tham, chẳng có tham ái; trong nghịch cảnh, chẳng có sân khúe, người ta thật sự tu Giới, Định, Huệ, đó là biết tu. Vì vậy, chẳng liên can gì đến cảnh giới [bên ngoài]! Chướng duyên là gì? Kẻ khác trở ngại quý vị tu hành, kẻ khác ganh tỵ quý vị tu hành, quý vị muốn dụng công, hấn cứ khăng khăng thấy chẳng vừa mắt. Đó là chướng duyên, hấn tìm có gây rối quý vị. Đạo tràng này không có ai chướng ngại quý vị thì là đạo tràng tốt đẹp. Bản thân quý vị thật sự nghiêm túc tu hành, người khác thấy vậy, trong tâm hoan hỷ, đạo tràng ấy càng khó có! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ rệt điều này, tuyệt đối chớ nên oán trời hờn người. Mọi chuyện đều quy về chính mình để phản tỉnh, tìm cho ra nhân tố gây chướng ngại. Tiêu trừ nhân tố gây chướng ngại ấy, sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Chịu quay đầu, chịu phản tỉnh, người ấy là một người giác ngộ, có trí huệ. Chẳng chịu phản tỉnh, không chịu quay đầu, luôn cảm thấy kẻ khác làm lỗi, luôn cảm thấy hoàn cảnh chẳng thuận ý mình, kẻ như vậy hết cách cứu! Chư Phật, Bồ Tát có đến cũng chẳng thể cứu kẻ ấy! Lỗi làm tuyệt đối không ở nơi cảnh giới, mà là do chính mình.

Ngẫu Ích đại sư nói: “*Cảnh duyên chẳng tốt xấu, tốt xấu khởi từ tâm*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều chẳng có tốt hay xấu! Tốt hay xấu là do tâm của chính chúng ta đối với cảnh giới bên khởi tâm động niệm, hồng ở chỗ này! Nếu chúng ta chẳng động tâm nơi cảnh, giống như trong kinh Kim Cang đức Phật đã dạy ngài Tu Bồ Đề một phương pháp: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng

động tâm, bèn thành công. Đó là người tu hành thật sự. Vì thế, phải biết tu phước và tu huệ như thế nào!

(Sao) *Thiện trung thiện giả.*

(鈔) 善中善者。

(Sao: *Điều lành nhất trong các điều lành.*)

Điều lành trong các điều lành chính là thuần thiện, chân thiện, đại thiện. Đại ở đây chẳng phải đại trong lớn hay nhỏ.

(Sao) *Tự hữu ngũ nghĩa, dĩ cụ Trí Luận ngũ Bồ Đề tâm cố.*

(鈔) 自有五義，以具智論五菩提心故。

(Sao: *Tự có năm nghĩa, do đầy đủ năm thứ tâm Bồ Đề như Trí Độ Luận đã nói.*)

“*Trí Luận*” là Đại Trí Độ Luận, “*Cụ*” (具) là đầy đủ. Nói rõ ràng cụ thể cùng chúng ta. Năm loại Bồ Đề tâm được giảng trong Đại Trí Độ Luận là điều lành nhất trong các điều lành, hãy xét xem chúng ta có hay không?

(Sao) *Nhất, phát tâm Bồ Đề, vị u vô lượng sanh tử trung, phát đại Bồ Đề tâm dã, nhi trì danh, chánh u phàm phu sanh tử tâm trung, khởi Đại Giác cố.*

(鈔) 一、發心菩提，謂於無量生死中，發大菩提心也。而持名，正於凡夫生死心中，起大覺故。

(Sao: *Một là phát tâm Bồ Đề, nghĩa là trong vô lượng sanh tử, phát đại Bồ Đề tâm, mà trì danh chính là từ trong tâm sanh tử phàm phu dấy lên Đại Giác.*)

“*Vô lượng sanh tử*” là nói chúng ta. Bản thân chúng ta từ vô lượng kiếp trong quá khứ, chết chết sống sống, sống sống chết chết, luân hồi trong lục đạo, chẳng biết đã bao nhiêu lượt? Thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Trong quá khứ, chúng ta đã sanh tử vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp. Bản thân chúng ta mê hoặc, điên đảo, chẳng biết chân tướng sự thật trong quá khứ. A La Hán chứng đắc thánh quả, công phu định lực khá sâu, do thần thông, Ngài có thể biết tới năm trăm đời trong quá khứ. Trong quá khứ, Ngài chưa chứng A La Hán! Đối với sanh tử luân hồi trong

năm trăm đời quá khứ, đã có không hề ít lần đọa trong địa ngục, nghĩ đến tình hình trong địa ngục trước kia, thân toát mồ hôi lẫn máu, tâm hồ thẹn có thừa! Chúng ta bị mê khi cách âm, chẳng biết là trong quá khứ đã từng hứng chịu những nỗi đau khổ ấy! Nếu chẳng vô cùng sợ hãi, làm sao có thể kinh hoảng đến nỗi toát mồ hôi lẫn máu? Thông thường người kinh hoảng đến nỗi toát mồ hôi là đã bị sợ hãi quá mức. Địa ngục khổ lắm! Người thật sự giác ngộ, nếu muốn trong một đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi thì gọi là “*phát Bồ Đề tâm*”. Vì sao? Người ấy đã giác ngộ, chẳng còn muốn luân hồi trong lục đạo nữa, đây mới được coi là một người thật sự giác ngộ. Nếu vẫn chẳng mong lìa khỏi lục đạo luân hồi, nói cách khác, người đó hết cách cứu. Trong vô lượng vô biên pháp môn, chỉ có pháp môn Tịnh Độ nắm chắc thoát ly lục đạo luân hồi. Đối với những pháp môn khác, quý vị muốn thoát lìa, có đủ sức hay không? Bất luận tu pháp môn nào, cũng đều ắt phải đoạn Kiến Tư phiền não thì mới có thể vượt thoát lục đạo luân hồi. Đoạn Kiến Tư phiền não, sẽ là A La Hán hoặc Bích Chi Phật trong Tiểu Thừa, hoặc là Quyền Giáo Bồ Tát trong Đại Thừa. Nếu quý vị chẳng có năng lực này, mong thoát ra, chẳng thoát được!

Người phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thật sự là đại giác, triệt để giác ngộ! Khi nào muốn ra đi? Niệm nào cũng đều muốn ra đi, đó là thật sự giác ngộ. Vẫn chẳng muốn đi, vẫn muốn ở trong nhân gian thêm mấy năm nữa, lý do khiến cho kẻ ấy hồ đồ đến mức ấy là do mê hoặc, điên đảo! Vì sao? Có một niệm tâm ấy, sẽ là chướng ngại lớn nhất cho sự vãng sanh trong tương lai. Người thật sự tu Tịnh Độ, có bệnh chẳng kiếm bác sĩ, chẳng uống thuốc. Vì sao? Niệm Phật cầu vãng sanh, đó là người thật sự giác ngộ. Mặc bệnh mà vẫn tìm bác sĩ, vẫn phải uống thuốc, nói cách khác là vẫn chưa mong vãng sanh, còn rất lưu luyến thế giới này, vẫn mong luân hồi trong lục đạo. Đó là chẳng có thiện căn, chẳng thể vãng sanh! Chúng ta thấy bao nhiêu vị vãng sanh, chẳng ngã bệnh, đứng mát, hoặc ngồi mát, tự mình biết khi nào sẽ ra đi rõ ràng, rành rẽ. Sau khi đã mát, vẻ mặt như còn sống, tướng lành tốt đẹp như vậy đó! Người ta chẳng có gì khác, chỉ là nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có mấy may lưu luyến, thân, tâm, thế giới, hết thảy đều buông xuống. Chúng ta niệm Phật hiệu là vì điều này, đó mới là “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”.

Hằng ngày chúng ta niệm kinh văn này, niệm một biến kinh Vô Lượng Thọ. “*Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*” thì phải niệm ba, bốn lượt. Niệm ba, bốn lượt mà tâm ấy vẫn chẳng phát ra được, nguyên nhân là ở chỗ nào? Lưu luyến thế gian này, có tình chấp, mê quá sâu. Người thật sự niệm Phật, đầu giường treo một bức hình A Di Đà Phật,

hoặc dán danh hiệu A Di Đà Phật, hễ nằm trên giường để ngủ, bèn nghĩ ta sắp chết, A Di Đà Phật sẽ ngay lập tức đến tiếp dẫn ta. Thường quán tưởng như thế, trong tương lai, khi chết sẽ chẳng sợ hãi, chẳng bị điên đảo, vì sao? Hằng ngày ta đều mong mỗi Phật đến tiếp dẫn, rốt cuộc khiến cho ta thỏa lòng mong mỏi. Phật thật sự đến, bèn sanh tâm hoan hỷ theo Phật ra đi. Niệm niệm đều hy vọng Phật tới tiếp dẫn, đây là quý vị đã giác ngộ. Chúng ta hãy xem sách Diễn Nghĩa giải thích đoạn này, sách dùng giáo nghĩa Thiên Thai để giảng:

(Diễn) Phát tâm Bồ Đề, tức thị Viên Giáo Ngũ Phẩm vị. Thử sở phát chi tâm, tức thị tùy hỷ tâm. Diệu tâm thể cụ như Như Ý Châu. Tâm, Phật, cập chúng sanh, thị tam vô sai biệt. Thử tâm tức Không, tức Giả, tức Trung. Sơ tâm tri thử khánh kỷ, khánh nhân, sở vị “v sanh tử trung phát Đại Bồ Đề tâm” dã.

(演)發心菩提，即是圓教五品位。此所發之心，即是隨喜心。妙心體具如如意珠，心佛及眾生，是三無差別。此心即空即假即中。初心知此慶己慶人，所謂於生死中發大菩提心也。

(Diễn: Phát tâm Bồ Đề chính là địa vị Ngũ Phẩm trong Viên Giáo. Cái tâm đã phát này chính là tâm tùy hỷ. Thể của diệu tâm trọn đủ giống như Như Ý Châu. Tâm, Phật, chúng sanh là ba thứ chẳng sai biệt. Tâm ấy chính là Không, chính là Giả, chính là Trung. Hàng sơ tâm biết điều này bèn mừng cho mình, mừng cho người, đó gọi là “ở trong sanh tử mà phát đại Bồ Đề tâm”).

Khi Thiên Thai Trí Giả đại sư vãng sanh Tây Phương, các học trò từng hỏi Ngài: “Thưa thầy, thầy vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thể giới sẽ chứng đắc phẩm vị thứ mấy?” Đại sư vô cùng khiêm hư, đáp: “Do ta phải lãnh chúng, làm Trụ Trì, công chuyện rất bận bịu, chẳng thể chuyên tu. Vì vậy, phẩm vị chẳng cao, chỉ chứng đắc vãng sanh nơi địa vị Ngũ Phẩm”. Thật ra, Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật hóa thân tái lai, đây là Ngài thị hiện. Ngài dạy chúng ta: Thật sự tu hành, muốn tăng cao phẩm vị, nói thật ra, quyết định chẳng thể quán sự. Hễ quán sự, nhất định bị phân tâm, sẽ trở ngại sự tấn tu của chính mình. Người giống như Trí Giả đại sư, mức độ thấp nhất là vãng sanh trong địa vị Ngũ Phẩm đã nắm chắc, ta hy sinh phẩm vị của chính mình để phục vụ đại chúng; đó là đúng,

thật sự là đại từ đại bi. Nếu địa vị Ngũ Phẩm còn chẳng đạt được thì đã làm lẫn đặc biệt to lớn rồi!

Tại Trung Hoa, trong quá khứ, những vị Trụ Trì, Đương Gia, chấp sự đều là Bồ Tát tái lai, chẳng phải là phàm nhân! Các Ngài đến chiếu cố những học nhân mới học, khiến cho họ chẳng phải lo toan, [chỉ dốc sức] thật sự dụng công. Vừa mới phát tâm, thấy các vị Trụ Trì, Đương Gia được người ta cung kính lễ bái nhiều ngàn ấy, mỗi ngày thu nhận phong bao cúng dường nhiều dường ấy, khá quá chớ! Mới có một chút thành tựu bé tẹo, bèn vội vã lôi kéo mây tín đồ: “Các người hãy lập một đạo tràng cho ta, ta cũng làm Trụ Trì”. Hễ Trụ Trì [theo kiểu ấy], chắc chắn sẽ tiến vào địa ngục A Tỳ. Khi nào bản thân quý vị đã nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, có thể biết trước lúc mất, có thể hướng về A Di Đà Phật từ tạ, “vài năm sau con mới lại ra đi”, như vậy thì sẽ có tư cách làm Trụ Trì. Ngay cả đối với chuyện sanh tử mà một tí tin tức cũng chẳng có, sao quý vị dám làm chuyện này? Chẳng dám! Các đồng tu mới phát tâm xuất gia phải đặc biệt ghi nhớ: Đạo tràng là cơ quan giáo dục của Phật giáo, Trụ Trì là người phụ trách cơ cấu ấy. Quý vị chẳng thể hoàng dương Phật pháp tại đó, giáo hóa một vùng, tức là quý vị chẳng giữ vẹn chức trách, chưa tận hết trách nhiệm của chính mình. Vậy thì quý vị phải bị đọa lạc, mắc tội lỗi rất lớn! Đừng nói là “ta chẳng làm chuyện gì xấu!” Quý vị là người tốt, chẳng làm chuyện xấu thì cũng là vô dụng. Giống như phái quý vị đến làm hiệu trưởng một ngôi trường, tuy chẳng làm chuyện xấu xa nào, nhưng nhà trường chẳng dạy học, chẳng mời giáo viên, mà cũng chẳng chiêu sinh, thì bộ Giáo Dục vẫn phải cách chức, điều tra! Chẳng thể nói: “Ta chẳng cướp đoạt ai, mà cũng chẳng trộm cắp của ai, cũng chẳng lừa gạt ai”. [Quý vị đã mắc tội] chẳng trọn hết bổn phận và chức trách! Hiện thời, những người biết đến chân tướng sự thật này chẳng nhiều lắm. Vì vậy, Trí Giả đại sư rất tuyệt vời, Phật, Bồ Tát tái lai, thị hiện như vậy. Thị hiện là thân giáo.

Trong năm loại Bồ Đề tâm, loại được coi là Bồ Đề tâm ở mức tối thiểu chính là thật sự giác ngộ, giác ngộ tự tánh của chúng ta và tự tánh của Như Lai không hai, không khác. “*Diệu tâm*” là chân tâm, chân tâm vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức năng. Ở đây, [sách *Diễn Nghĩa*] đã sánh ví chân tâm với Như Ý Châu. Tâm, Phật, chúng sanh là ba thứ chẳng sai biệt, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Tâm ấy là Không, là Giả, là Trung. Tông Thiên Thai nói Tam Chỉ, Tam Quán, ở đây nói tới Không, Giả, Trung Tam Quán. Cớ sao gọi là Không? Thề là Không, có mấy ai trong chúng ta biết được? Đối với Không, thừa cùng chư vị, xác thực là không

vô sở hữu. Không chỉ là đối với hết thảy các thứ thọ dụng nơi hoàn cảnh quý vị chẳng đạt được, mà ngay cả thân thể này cũng chẳng đạt được. Từ lúc quý vị bước vào Phật đường, đã một tiếng đồng hồ trôi qua, các tế bào trong thân thể đã thay cũ đổi mới chẳng biết là bao nhiêu! Nếu [thân thể] là của ta, sẽ chẳng nên có hiện tượng ấy. Thay cũ đổi mới tức là sanh diệt vô thường, sanh diệt trong từng sát-na. Thân còn chẳng phải là của chính mình, còn có thứ gì là của chính mình nữa? Cái này của ta, cái kia của ta, đó là vọng tưởng, chấp trước. Chỉ có vọng tưởng, chấp trước! Trừ vọng tưởng, chấp trước ra, những thứ khác đều vô sở hữu! Chư Phật, Bồ Tát biết chân tướng sự thật, ngay nơi cái Thể chính là Không, trọn chẳng thể được. Nếu biết chân tướng này, tâm quý vị sẽ buông xuống. Trong hết thảy các pháp, chẳng có được mất, tâm bèn thanh tịnh, bèn bình đẳng, giác chứ không mê.

Hết thảy các thứ thọ dụng của chúng ta trong hiện thời, hiện tượng là giả tướng, cái được gọi là “*giả tướng*” chính là huyền hữu, là tạm hữu, [tức là] tạm thời có, giống như nằm mộng, trong mộng là có hay không? Có! Sau khi tỉnh giấc, thứ gì cũng đều chẳng có. Nay chúng ta đang nằm mộng, “*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi ba cõi trống toang hoang*”. Nay quý vị đã giác, hiện thời đã biết hết thảy đều là giả, chẳng có gì là thật, quý vị sẽ chẳng so đo được mất trong ấy, đã thấy được chân tướng sự thật. Biết Thể là Không, tướng là giả, tác dụng bèn phù hợp Trung Đạo, chẳng thiên lệch. Phật pháp dùng Trung, Nho gia cũng có sự giác ngộ khá cao, cũng dùng Trung, họ nói đến trung dung, trung hòa. Vì thế, tâm này chính là Không, là Giả, là Trung. Tâm là như thế, tướng do tâm biến hiện, nên tướng cũng chính là Không, là Giả, là Trung. Tất cả hết thảy tác dụng cũng chính là Không, là Giả, là Trung.

“*Sơ tâm tri thứ*” (Sơ tâm biết điều này): Người sơ phát tâm hiểu rõ, liễu giải chân tướng sự thật này, tự mình cảm thấy rất may mắn vì đã biết phần nào chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đối với những người đã biết điều này, cũng mừng giùm cho họ. Tuy đã biết, nhưng chưa thể chứng đắc, cái biết ấy là giải ngộ. Ta biết chân tướng sự thật, nhưng ta vẫn chưa thể vượt thoát. Nói cách khác, ta vẫn chưa thể dùng Trung. Ta biết Thể là Không, tướng là Giả, nhưng ta chẳng thể dùng Trung, đó là có giải ngộ, nhưng chẳng có chứng ngộ. Khi nào chính mình có thể dùng Trung thì sẽ là Bồ Tát, là Phật! Quyền Giáo và Tiểu Thừa trở xuống đều chẳng biết dùng Trung, đều lệch sang một bên. Thanh Văn A La Hán lệch về Không, họ dùng Không để nhập Thiên Chân Niết Bàn. Phạm phu và Quyền Giáo thiên về Giả, coi Giả là Chân, chuyện này rất phiền phức. Phạm phu chúng

ta có thứ gì chẳng coi là thật? Đều tướng là thật. “Thân này thật sự là ta”, “nơi này thật sự có giảng đường”. Thứ gì cũng đều ngỡ là thật; đó là vọng tưởng, chấp trước. Không hiểu rõ chân tướng thì sự quan sát và suy tưởng của quý vị đều là vọng tưởng. Tất cả hết thảy tạo tác của quý vị đều là chấp trước kiên cố, do vọng tưởng và chấp trước ấy mà biến hiện lục đạo luân hồi. Lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước, sẽ là giác ngộ. Người thật sự giác ngộ biết chân tướng, từ nay trở đi cũng chẳng dấy vọng tưởng, chẳng còn chấp trước nữa, vì sao? Đã hiểu chân tướng rồi!

Nói thật thà, sự giác ngộ ấy cao hơn Viên Liễu Phàm quá nhiều! Viên Liễu Phàm thắm vào đâu! Điều Viên Liễu Phàm biết là nhân quả báo ứng, ông ta đã hiểu rõ sự thật này: “*Một miếng ăn, một hớp uống đã được định trước*”, nên cũng chẳng nghĩ tới nữa. Ông ta thật sự biết đôi chút sự thật như vậy, nên chẳng dấy vọng tưởng. Vì sao? Một miếng ăn, một hớp uống đều đã định sẵn trong mạng, còn vọng tưởng để làm gì nữa? Ông ta cùng thiền sư Vân Cốc ngồi đối diện nhau suốt ba ngày ba đêm, chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là thật sự đã biết, thật sự minh bạch. Còn khởi tâm động niệm, dấy vọng tưởng, nói thật thà, quý vị còn chưa hiểu rõ, còn chưa biết! Viên Liễu Phàm đã liễu giải chân tướng sự thật của phú quý, cùng quần, hay hanh thông, thọ mạng dài hay ngắn trong pháp thế gian, chẳng khởi tâm, không động niệm, lỗi lạc thay! Người triệt để hiểu rõ chân tướng của toàn thể vũ trụ và nhân sinh thì làm sao có thể khởi tâm động niệm cho được? Công phu ấy vượt xa Viên Liễu Phàm quá nhiều!

Tôi nói những lời này cho mọi người nghe, mọi người hãy suy nghĩ cẩn kỹ, bản thân chúng ta thuộc về trình độ nào? Ngàn muôn phần đừng nghĩ là ta đã biết Phật pháp, quý vị thấy ngay cả [đạt tới trình độ như] Viên Liễu Phàm mà vẫn chưa đủ, quý vị biết gì đây? Quý vị xem kinh đã hiểu rõ, tôi nói quý vị nghe cũng hiểu rõ. Trên thực tế là nghe từng chữ rõ ràng, nhưng vẫn chẳng hiểu rõ ý nghĩa, hàm hồ, lơ mơ! Nếu quý vị thật sự nghe hiểu rõ ràng, tôi dám đoán chắc là từ nay trở đi, chắc chắn là quý vị không khởi tâm động niệm.

Mức độ thấp nhất trong Đại Thừa Phật pháp là Ngũ Phẩm của Viên Giáo, mức độ này khá cao, chẳng phải là rất thấp như chúng ta nghĩ. Đó là địa vị Ngũ Phẩm. Thừa cùng chư vị, địa vị Ngũ Phẩm là phục đoạn phiền não, [nghĩa là] chẳng đoạn phiền não, chúng ta cũng thường gọi “ché phục phiền não” là công phu thành phỉến, đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Chư vị bèn liễu giải, mức độ vãng sanh thấp nhất là trong mười hai thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ tưởng

A Di Đà Phật, chỉ niệm A Di Đà Phật, trừ điều này ra, chẳng có bất vọng tưởng nào.

Nếu lại phát tâm, [suy nghĩ nên] làm như thế nào để đem lợi ích do chính mình đã đạt được giới thiệu với người khác; đó là câu cuối cùng, tức là “*khuyến tấn hành giả*” trong Tam Phước. Điều này cũng thường được nói thông tục là “*hoảng pháp lợi sanh*”. Giới thiệu pháp môn Tịnh Độ với người khác, chỉ có một niệm này. Trừ một niệm này ra, chẳng có ý niệm gì thì mới gọi là “*phát tâm Bồ Đề*”, ở trong sanh tử lục đạo luân hồi mà thật sự giác ngộ.

(Sao) Nhị, phục tâm Bồ Đề.

(鈔)二、伏心菩提。

(Sao: Hai là phục tâm Bồ Đề).

Bồ Đề là giác tâm, tức là cái tâm giác ngộ. Sự giác ngộ này sâu hơn điều trước, [Bồ Đề tâm như đã nói] trong phần trước là nông cạn nhất, tức là nói đến việc thật sự giác ngộ. Chư vị phải hiểu, đối với tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, ngũ dục, lục trần, thị phi, nhân ngã trong thế gian này, hễ có mảy may nào chẳng thể buông xuống, sẽ là bất giác. Trong tâm quý vị còn có những thứ ấy, sẽ là bất giác; những thứ ấy đều chẳng có thì mới là giác. Bất giác sẽ chẳng thể vãng sanh, thật sự giác ngộ thì mới có thể vãng sanh. Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải phát Bồ Đề tâm. Quý vị hãy xem kinh Vô Lượng Thọ, kinh chẳng nói “hạ hạ phẩm vãng sanh không phát Bồ Đề tâm”. Như vậy thì mới biết tầm trọng yếu của việc phát tâm.

(Sao) Phục tâm Bồ Đề vị đoạn chư phiền não, hàng phục kỳ tâm dã. Nhi trì danh, tắc chánh niệm tài chương, phiền não tự diệt cố.

(鈔)伏心菩提，謂斷諸煩惱，降伏其心也。而持名，則正念纔彰，煩惱自滅故。

(Sao: Phục tâm Bồ Đề nghĩa là đoạn các phiền não, hàng phục cái tâm, nhưng trì danh thì chánh niệm mới vừa tỏ lộ, phiền não tự diệt).

Đối với “*phục tâm*” thì cái “*tâm*” ấy chính là vọng tâm, cũng là Kiến Tư phiền não. “*Vị đoạn chư phiền não, hàng phục kỳ tâm*” (Nghĩa là đoạn các phiền não, hàng phục cái tâm). Nói theo ý nghĩa của đoạn kinh này, chúng ta biết kinh Kim Cang có nói “*vân hà hàng phục kỳ tâm*” (hàng phục cái tâm ấy như thế nào), “*hàng phục kỳ tâm*” chính là cảnh giới đoạn

Kiến Tư phiền não. Kinh Kim Cang là pháp Đại Thừa, mức độ thấp nhất là cảnh giới của bậc từ Sơ Trụ trở lên trong Đại Thừa Viên Giáo, giống như cảnh giới trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, thật sự chẳng dễ dàng.

(Diễn) Phục tâm Bồ Đề, tức thị Viên Giáo Sơ Tín chí Thất Tín vị.
(演)伏心菩提，即是圓教初信至七信位。

(Diễn: Phục tâm Bồ Đề là địa vị từ Sơ Tín tới Thất Tín trong Viên Giáo).

Sơ Tín trong Viên Giáo chính là Sơ Quả trong Tiểu Thừa, tức quả Tu Đà Hoàn. Thất Tín trong Viên Giáo là Tứ Quả A La Hán trong Tiểu Thừa. Đây là nói tới sự đoạn chứng, [xét theo phương diện] đoạn phiền não thì giống như Sơ Quả và Tứ Quả của Tiểu Thừa. Nếu nói theo thiện căn, phước đức, nhân duyên, hàng Tiểu Thừa tuyệt đối chẳng thể sánh bằng! Hàng Tiểu Thừa kém các vị ấy rất xa, chỉ là [xét theo phương diện] đoạn Hoặc thì mọi người ngang nhau.

(Diễn) Dĩ Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc.

(演)以初信斷見惑。

(Diễn: Do Sơ Tín đã đoạn Kiến Hoặc).

Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn đoạn Kiến Hoặc.

(Diễn) Từ Nhị Tín chí Thất Tín đoạn Tư Hoặc tận, sở vị đoạn chư phiền não, hàng phục kỳ tâm dã.

(演)從二信至七信斷思惑盡。所謂斷諸煩惱降伏其心也。

(Diễn: Từ Nhị Tín cho đến Thất Tín đoạn hết Tư Hoặc nên nói là “đoạn các phiền não, hàng phục cái tâm”).

Đây là Sự nhất tâm bất loạn trong Tịnh Độ Tông, công phu đạt đến cảnh giới này, vãng sanh Tây Phương sẽ là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Lời Sao giảng: “*Nhi trì danh, tắc chánh niệm tài chương, phiền não tự diệt cố*” (Nhưng trì danh thì chánh niệm mới tỏ lộ, phiền não tự diệt). Đó gọi là niệm Phật công phu đặc lực. Chúng ta vừa niệm Phật, lại còn vừa dấy vọng tưởng, khởi phiền não, công phu chẳng đặc lực! Người có công phu thật sự đặc lực, hễ Phật hiệu khởi lên, phiền não bèn chẳng có,

vọng niệm bèn chẳng có. Hết thấy phân biệt, chấp trước cũng chẳng có. Đương nhiên đây chẳng phải là [cảnh giới] của hàng sơ học, mà là của những người đã có công phu khá khá. Nói thật ra, bản thân chúng ta nghiệp chướng, phiền não, tập khí quá nặng, chẳng đọc kinh sẽ không hiểu [những nghiệp chướng, phiền não, tập khí ấy] nặng nề đến mức độ nào. Đọc kinh này, mới biết nghiệp chướng, tập khí của chính mình quá nặng. Vì sao người ta dùng pháp môn này, công phu bèn đắc lực, chúng ta chẳng đắc lực? Nếu chẳng giác ngộ từ chỗ này, không quay đầu từ chỗ này, vẫn một mực thuận theo tập khí, suốt một đời này chẳng có hy vọng gì!

Người thật sự giác ngộ, sẽ vội vã quay lại, triệt để sửa trừ tất cả những lầm lỗi, khuyết điểm, tập khí của chính mình. Sửa lỗi là sám hối. Như ông Viên Liễu Phàm sau khi đã được thiền sư Vân Cốc soi sáng, chỉ dạy, đã nghiêm túc sửa lỗi đổi mới, hằng ngày đều suy nghĩ ngày hôm nay chính mình đã phạm lỗi làm gì. Lỗi làm nơi tư tưởng, lỗi làm nơi kiến giải, lỗi làm nơi ăn nói, lỗi làm nơi tạo tác, mỗi ngày đều xét mình. Tìm thấy lỗi lầm của chính mình, thừa cùng chư vị, người ấy được gọi là khai ngộ, là giác. Kẻ bất giác, chính mình một thân đầy ắp lỗi lầm, cứ tưởng chính mình chẳng có lầm lỗi gì, đó là mê hoặc, điên đảo. Nói thật thà, Đẳng Giác Bồ Tát hằng ngày vẫn phải xét lỗi mình. Vì sao? Ngài còn chưa thành Phật! Người nào chẳng có lỗi lầm? Thành Phật bèn chẳng có lỗi lầm, chứ Đẳng Giác Bồ Tát hãy còn có lỗi lầm. Không biết lỗi lầm và khuyết điểm của chính mình, sẽ là bất giác, là mê hoặc.

Khai ngộ là gì? Ngộ là biết lỗi lầm của chính mình. Tu hành là gì? Sửa đổi tật xấu của chính mình thì gọi là tu hành. Tu hành, quyết định chẳng phải là niệm kinh, tụng Phật mà gọi là tu hành. [Chỉ làm suông những chuyện đó, chẳng sửa đổi cái tâm] thì gọi là làm bộ, làm tịch. Xưa kia, tại chùa Quốc Thanh, nhằm lúc tụng giới vào mùng Một, ngày Rằm, Hàn Sơn và Thập Đắc ở ngoài cửa cười cợt, cười nhạo những kẻ xuất gia đang vờ vịt tụng giới, miệng có, tâm không! Thuở ấy mà còn như thế, hiện thời lại càng chẳng cần phải nói đến nữa. Hiện thời, hết thấy đều mong sao cho đủ hình thức, hình thức vô dụng! Chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát luân hồi. Không chỉ chẳng phải là huệ, mà nói thật thà, phước cũng không có luôn! Do vậy, tu hành nhất định phải bắt đầu từ tâm địa.

Thời cổ, tông Thiên Thai có nói: “*Năng thuyết, bất năng hành*” (Nói được, chẳng làm được), tức là có giải ngộ, đã liễu giải chân tướng sự thật, nhưng chẳng làm được thì gọi là “*quốc sư*”. Vì sao? Người ấy có thể dạy chúng ta, bảo cho chúng ta biết một con đường chánh đáng. Người ấy có thể làm thầy chúng ta, là thầy của cả một nước. “*Năng tri, hựu năng*

hành” (Nói được, lại làm được). Đã có giải ngộ, lại có chứng ngộ, đó là “*quốc bảo*”. “*Năng hành, bất năng giải*” (Làm được, chẳng hiểu được), chẳng hiểu rõ chân tướng sự lý, nhưng người ấy có thể y giáo phụng hành, bảo người ấy làm sao, liền làm đúng như thế ấy. “*Quốc chi dụng dã*”, nghĩa là người ấy hữu dụng cho đất nước. Chẳng thể hành, lại chẳng thể biết, đó là gì? Cổ nhân chẳng nói, chúng ta hãy tự mình suy nghĩ. Tông Thiên Thai nói ra ba hạng người: Thứ nhất là người biết được, chẳng làm được, đó là tu đại phước báo. Loại thứ hai là làm được, chẳng biết được, vẫn có thể vãng sanh! Có rất nhiều bà cụ chẳng hiểu ý nghĩa của kinh mà niệm Phật, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, cũng có thể biết trước lúc mất, họ chính là “*quốc chi dụng dã*”. Loại thứ ba là biết được và làm được, giống như Liên Trì đại sư, hoặc Ngẫu Ích đại sư, là bậc tổ sư đại đức trong Phật giáo, chính là quốc bảo.

Do vậy, nói đến hàng phục cái tâm, trong Tịnh Tông sẽ là một câu Phật hiệu. Chúng ta là phàm phu, chính mình nhất định phải biết nghiệp chướng tập khí quá nặng, tội nghiệp quá sâu, dùng phương pháp gì để tiêu nghiệp chướng, tiêu tội nghiệp? Phật hiệu. Cách tiêu trừ ra sao? Ý niệm vừa mới dấy lên, ngay lập tức dùng Phật hiệu đè nén, nghiệp chướng liền tiêu mất. Vừa mới khởi tâm động niệm, [nghĩ] người nào đó như thế này, như thế nọ, bèn “A Di Đà Phật” để giần nó xuống. Đó chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tiếp nói A Di Đà Phật, [điều gì cũng] đều chẳng nghĩ tới, nghiệp chướng liền tiêu trừ. Quý vị chẳng có một câu A Di Đà Phật, càng tưởng càng nhiều, càng tưởng càng sai, càng tưởng, tội càng sâu. Tu gì vậy? Đó chẳng phải là tu Tây Phương Tịnh Độ, mà là tu tam ác đạo, tu tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, còn làm sao được nữa? Do vậy, quý vị niệm câu Phật hiệu chẳng có sức mạnh. Tất cả hết thảy các pháp môn đều chẳng tiêu nghiệp chướng, pháp môn Niệm Phật có thể tiêu trừ, quý vị mới biết sự thù thắng của pháp môn này.

Trong Tịnh Tông, Quán Kinh giảng mười sáu phương pháp, mười hai loại đầu nhằm độ bậc thượng căn, phiền não nhẹ nhàng, nghiệp chướng ít ỏi. Phép Quán thứ mười ba độ hàng trung căn, phép niệm Phật độ bậc hạ, phiền não nặng nhất. Phiền não nặng nhất thì quán tưởng hay quán tượng đều vô dụng, đều chẳng thể độ họ. Do pháp môn này còn có thể độ, quý vị mới biết pháp môn này thật sự là pháp môn bậc nhất. Tất cả pháp môn đều chẳng cứu được quý vị, hãy còn có pháp môn này. Pháp môn này mà cứu không được nữa thì hết cách, chết chắc, chúng ta phải thật sự giác ngộ điều này.

Sớ Sao của Liên Trì đại sư và Diễn Nghĩa của pháp sư Cổ Đức đúng là hết sức hay. Kinh văn của kinh Di Đà quá ít, ý nghĩa quá sâu, chúng ta xem không hiểu. Xem lời giải thích của Liên Trì đại sư, đúng là như Ngẫu Ích đại sư đã nói “*bác đại tinh thâm*”. Bất luận Sự hay Lý được giảng trong ấy so với kinh Vô Lượng Thọ đều giảng thấu triệt hơn, lại còn minh bạch hơn! Vì sao chúng tôi không đề xướng Sớ Sao? Sớ Sao quá nhiều! Tôi bảo quý vị niệm kinh Vô Lượng Thọ, quý vị đã kêu khổ quá! Nếu tôi bảo quý vị niệm Sớ Sao, sẽ càng kêu khổ hơn nữa! Đạo lý ở chỗ này. Vì vậy, phát tâm học kinh A Di Đà mà chẳng thể niệm Sớ Sao, tốt nhất là niệm Yếu Giải. Sách Yếu Giải có phân lượng ít hơn một chút, còn có thể niệm được. Sớ Sao đúng là quá lớn, dù có bỏ Diễn Nghĩa, chỉ giảng Sớ Sao, bản in trước kia là một quyển, đóng bìa cứng cũng thành một tập dày như vậy, phân lượng cũng hết sức đáng kể, nhưng [nội dung] thật là hay. Đọc Sớ Sao, nói thật ra giống như niệm tinh hoa của một bộ Đại Tạng Kinh! Tổ Liên Trì đã đem giáo nghĩa của toàn bộ Phật pháp được cô đọng trong một bộ kinh Di Đà nêu tỏ, giảng giải thấu triệt, minh bạch như vậy. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.